

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. CẦN THƠ**

Bản án số: 146 /2020/DS-PT

Ngày: 08/12/2020.

V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt hại

Ngoài hợp đồng do sức khỏe,

tài sản bị xâm phạm ”

<sup>1</sup>  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Hoài Bình.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Nguyễn Duy Lương

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Phong Lan– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Thị Hồng Nhi – Kiểm sát viên

Qua 02 ngày 8 và 9 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2020/DSST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2020/QĐXX-PT ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị M, sinh năm 1961. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T , xã T, huyện Đ, Tp Cần Thơ. Có Luật sư P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

***2. Bị đơn:*** Lê Hoàng H, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: Phường 5, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo là Nguyên đơn Nguyễn Thị M

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:* Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 14/02/2020 bà có đến ngoài ngõ nhà bà Nguyễn Thị N kêu chồng bà là Tôn Văn D về do chồng tôi đang nhậu ở nhà bà N nhưng anh Lê Hoàng H là con rể bà N có lời lẽ thô tục xúc phạm bà và có hành vi dùng 02 tay bóp cổ bà, nắm kéo mạnh bà lên khỏi mặt đất rồi hạ xuống và dùng sức đánh mạnh liên tiếp vào đầu, mặt, vai, sau gáy đến khi bà ngất xỉu thì anh H mới dừng lại. Bà được đưa đến điều trị tại BV Q Y, kết quả chuẩn đoán tôi bị chấn động, chấn thương vùng đầu, cằm, cổ, vai cánh tay do bị đánh. Sự việc được Công an xã T giải quyết và ông H bị xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xã hội. Qua lần hòa giải, thương lượng ở địa phương ông H không có thiện chí bồi thường cho bà. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu anh Lê Hoàng H bồi thường cho bà số tiền 56.075.000 đồng, cụ thể các khoản:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại 15.102.603 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút, tiền nuôi dưỡng, chăm sóc của người bị thiệt hại 4.472.397 đồng.
- Mất tài sản là 01 chiếc bông vàng 18kara giá trị 1.500.000 đồng.
- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 35.000.000 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Lê Hoàng H trình bày:* Vào khoảng 16 giờ ngày 14/02/2020 gia đình cha mẹ vợ anh có tổ chức nhậu và có mời chồng bà M là ông D đến dự. Khi tiệc nhậu gần xong thì bà M đến gọi ông D về và có những lời lẽ không phải với gia đình anh. Trong lúc nóng giận anh có dùng tay đánh bà M 03 bạt tay vào đầu nhưng không gây thương tích gì nặng cho bà M. Sau sự việc xảy ra, anh có thiện chí hòa giải bồi thường cho bà M chi phí điều trị đợt 1 nhưng bà M không thống nhất. Sau đó, bà M đi điều trị các bệnh viện khác và yêu cầu anh bồi thường nên anh không đồng ý. Nay bà M yêu cầu anh bồi thường tổng số tiền 56.075.000 đồng thì anh không đồng ý vì các chi phí đó cao và không hợp lý. Anh chỉ đồng ý bồi thường các chi phí hợp lý cụ thể:

- Các hóa đơn điều trị bệnh tại BV Q Y từ ngày 14/02/2020 đến ngày 24/02/2020 là 2.883.700 đồng;

- Tiền thiệt hại do thu nhập bị mất của bà M là 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bà M 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng;

Tổng cộng anh đồng ý bồi thường cho bà M số tiền 6.883.700 đồng.

Hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên xử như sau:

- Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M. Buộc anh Lê Hoàng H bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà M với số tiền 9.804.400 đồng.

Bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 nguyên đơn bà Nguyễn Thị M kháng cáo yêu cầu sửa bản án số: 78/2020/DSST ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng dân sự*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm”. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên thỏa thuận nhưng các bên không thỏa thuận được nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu của đương sự*: Căn cứ đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 anh Lê Hoàng H có tổ chức nhậu tại nhà mẹ vợ anh H có chồng bà Nguyễn Thị M tham gia. Trong quá trình nhậu tại nhà mẹ vợ anh H thì bà

M đến nhà gọi chồng bà về thì giữa anh H và bà M phát sinh cự cãi nhau, anh H dùng tay tát nhiều cái vào đầu bà M (đang đội nón bảo hiểm) gây thương tích cho bà M. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà M yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản các khoản 56.075.000 đồng. Anh H chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo các hóa đơn điều trị bệnh hợp lý như chi phí điều trị bệnh tại BV Q Y trong thời gian 10 ngày; Tiền công lao động bà M bị mất 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bà M 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng. Đối với các khoản yêu cầu bồi thường khác không hợp lý, anh không đồng ý bồi thường nên các bên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đều thừa nhận có dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, vai, cằm của bà M dẫn đến gây thương tích cho bà M phải nằm viện điều trị. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ buộc anh H phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà M theo các hóa đơn điều trị bệnh hợp lý có chỉ định của bác sĩ và các khoản bồi thường bị đơn tự nguyện cụ thể:

- Các hóa đơn điều trị bệnh tại BV Q Y từ ngày 14/02/2020 đến ngày 24/02/2020 là 2.883.700 đồng;

- Tiền thiệt hại do thu nhập bị mất của bà M là 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bà M 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng;

- Đối với việc khám chữa bệnh (chụp City) ngày 19/02/2020 mặc dù không có chỉ định của bác sĩ, không có giấy bác sĩ giới thiệu chuyển viện của BV Q Y nhưng để đảm bảo sức khỏe cho bà M nên việc khám, chụp city tại BV CT là cần thiết và hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận với số tiền khám chữa bệnh, city, chi phí thuê xe dịch vụ tổng cộng 1.430.700 đồng;

- Về tổn thất tinh thần bà M yêu cầu anh H bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy bà M sinh năm 1961 đến thời điểm xét xử bà đã 59 tuổi, hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật. Bản thân bà M không có nghề nghiệp, chỉ buôn bán nhỏ tại nhà, thương tích anh H gây ra cho bà cũng không lớn, hiện tại thương tích không ảnh hưởng đến sức khỏe, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Do đó, việc bà M yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền nêu trên là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức tổn thất tinh thần cho bà M là 01 tháng lương tối thiểu tương ứng với số tiền 1.490.000 đồng;

Tổng các thiệt hại về sức khỏe cần buộc anh H phải bồi thường cho bà M là 9.804.400 đồng.

Đối với việc bà M khai tái khám tại BV CT ngày 21/02/2020 nhưng không có các hóa đơn, chứng từ thể hiện có việc khám bệnh nên các chi phí phát sinh ngày 21/02/2020 mà bà M yêu cầu là không có cơ sở để xem xét.

Đối với số tiền bà M yêu cầu bồi dưỡng sức khỏe, chi phí thay răng không có chỉ định của bác sĩ nên không có cơ sở xem xét.

Đối với yêu cầu tiền thu nhập của người chăm sóc, tại phiên tòa bà M thừa nhận con gái bà chăm sóc trong suốt quá trình điều trị bệnh, con gái bà có công việc ổn định là giáo viên, thời gian chăm sóc bà M thì con gái bà vẫn hưởng lương, không có thiệt hại nên không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường đôi bông tay 18k trị giá 1.500.000 đồng, bà M khai do trong lúc anh H gây thương tích cho bà bị mất nhưng bà M không có chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoàng H phải nộp 490.000 đồng án phí sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí đối yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là đôi bông tay không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo nhưng không có tình tiết, nội dung, tài liệu chứng cứ mới, mặc khác án sơ thẩm nhận định và quyết định như đã nêu trên là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong vụ án. Do đó, Vị đại diện Viện Kiểm sát bác kháng cáo đề nghị y án sơ thẩm là có cơ sở.

Về án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Điều 5, khoản 9 Điều 26, Điều 91, khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308; của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Bác kháng cáo của nguyên đơn- giữ y bản án sơ thẩm

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M. Buộc anh Lê Hoàng H bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà M với số tiền 9.804.400đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoàng H phải nộp 490.000đồng án phí. Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số 013157 ngày 27 tháng 5 năm 2020 thành tiền án phí. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), đương sự đã nộp xong tại biên lai thu số 013301 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND H Đ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Hoài Bình

